

KẾ HOẠCH

**Biên chế công chức, số người làm việc, hợp đồng lao động
và biên chế hội năm 2024**

Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026;

Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;

Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Quyết định số 56-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026;

Kế hoạch số 78-KH/TU ngày 14/12/2022 của Tỉnh ủy Quảng Trị về quản lý, sử dụng biên chế giai đoạn 2022-2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số người làm việc, hợp đồng lao động và biên chế hội năm 2024 như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC, HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ BIÊN CHẾ HỘI NĂM 2023

I. VỀ BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC

- Ban Tổ chức Trung ương giao: **1.761** chỉ tiêu tại Quyết định số 1930-QĐ/BTCTW ngày 21/6/2023.

- Tỉnh ủy giao và HĐND tỉnh giao: **1.761** chỉ tiêu tại Thông báo số 525-TB/TU ngày 10/7/2023 và Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 09/12/2022.

Như vậy, số chỉ tiêu Ban Tổ chức Trung ương và HĐND tỉnh giao năm 2023 bằng nhau.

- Biên chế công chức hiện có (thời điểm 31/12/2023) là: 1.659 người.

- Biên chế công chức chưa thực hiện 102 chỉ tiêu, gồm:

+ 14 chỉ tiêu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cấp huyện đang thực hiện luân chuyển về cấp xã;

+ 07 chỉ tiêu cắt giảm do tinh giản biên chế năm 2024 theo lộ trình được UBND tỉnh phê duyệt;

+ 81 chỉ tiêu còn lại gồm: 33 chỉ tiêu mới nghỉ hưu theo chế độ, tinh giản biên chế năm 2023 và 48 chỉ tiêu tại vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị chưa bổ nhiệm. Hiện các đơn vị đang rà soát thực hiện quy trình bổ nhiệm và đề xuất tuyển dụng theo vị trí việc làm gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế đến năm 2026 (còn 81 chỉ tiêu) và giải quyết dôi dư cán bộ, công chức cấp xã do sáp nhập xã (51 trường hợp).

II. VỀ SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

- Ban Tổ chức Trung ương giao: **15.496** chỉ tiêu tại Quyết định số 1930-

QĐ/BTCTW ngày 21/6/2023 (chưa bao gồm 258 chỉ tiêu biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2022-2023 tại Quyết định số 56-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương).

- HĐND tỉnh phê duyệt, UBND tỉnh giao, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất: Trước ngày 01/01/2024: **15.754** chỉ tiêu, trong đó có 258 chỉ tiêu biên chế của sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2022-2023 đã được Ban Tổ chức Trung ương bổ sung tại Quyết định số 56-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022 (ngoài số biên chế được giao trong giai đoạn 2022-2026); giảm 256 chỉ tiêu do tinh giản biên chế của năm 2023 theo lộ trình được UBND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 09/12/2022, Quyết định 3279/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 và Thông báo số 368-TB/TU ngày 01/12/2022, trong đó:

- + Sự nghiệp giáo dục - đào tạo: 13.158 chỉ tiêu;
- + Sự nghiệp y tế: 1.772 chỉ tiêu (trong đó có 11 chỉ tiêu dự phòng);
- + Sự nghiệp văn hóa - thể thao: 320 chỉ tiêu;
- + Sự nghiệp khác: 504 chỉ tiêu.

- Số người làm việc hiện có (thời điểm 31/12/2023): 15.440 người, trong đó:

- + Sự nghiệp giáo dục - đào tạo: 12.920 người;
- + Sự nghiệp y tế: 1.761 người;
- + Sự nghiệp văn hóa - thể thao: 302 người;
- + Sự nghiệp khác: 457 người.

- Số chỉ tiêu người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước chưa thực hiện: 314 chỉ tiêu, gồm:

+ 151 chỉ tiêu cắt giảm do tinh giản biên chế năm 2024 (Giáo dục - đào tạo: 144, sự nghiệp văn hóa, thông tin thể dục thể thao: 05, sự nghiệp khác: 02).

+ 11 chỉ tiêu dự phòng của năm 2023;

+ Còn lại 152 chỉ tiêu gồm: Giáo dục - đào tạo: 94 (chủ yếu huyện Đakrông: 42 chỉ tiêu), sự nghiệp văn hóa, thông tin thể dục thể thao: 13, sự nghiệp khác: 45. Hiện số chỉ tiêu này các cơ quan, đơn vị đang rà soát thực hiện tuyển dụng gắn với giảm trừ do tinh giản biên chế đến năm 2026 theo lộ trình đã được UBND tỉnh phê duyệt.

III. HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 111/2022/NĐ-CP (thay thế hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là hợp đồng 111).

1. HĐND tỉnh phê duyệt, UBND tỉnh giao, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất: **201** chỉ tiêu tại Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 và Quyết định 3279/QĐ-UBND ngày 21/12/2022, trong đó:

- Trong các cơ quan hành chính: 105 chỉ tiêu;

- Trong các đơn vị sự nghiệp công lập: 96 chỉ tiêu (trong đó có 01 chỉ tiêu dự phòng).

2. Số hiện có (thời điểm 31/12/2023) là: 199 người.

- Số chưa sử dụng: 02 chỉ tiêu, gồm: 01 chỉ tiêu dự phòng của năm 2023 và 01 tại Trung tâm Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao thành phố Đông Hà (lái xe tuyên truyền lưu động).

IV. BIÊN CHẾ HỘI TRONG CÁC TỔ CHỨC HỘI

- Bộ Nội vụ giao và HĐND tỉnh phê duyệt: **71** chỉ tiêu (trong đó có 02 chỉ tiêu dự phòng).

- Số biên chế hội hiện có (*thời điểm 31/12/2023*): 66 người.
- Số chưa thực hiện: 05 chỉ tiêu, gồm: 02 chỉ tiêu dự phòng và 03 chỉ tiêu hiện các hội đang tổ chức kiện toàn các chức danh Lãnh đạo Hội, đề xuất tuyển dụng.

V. HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG (Ngân sách địa phương chi trả)

- HĐND tỉnh phê duyệt: 49 chỉ tiêu tại Nghị quyết số 89/NQ-HĐND, gồm:
 - + Hợp đồng nấu ăn và bảo vệ trong trường chuyên biệt (Trường Dân tộc nội trú, Trường Trẻ em khuyết tật): 39 chỉ tiêu;
 - + Hợp đồng lái xe chuyên dùng cho các Sở, Ban, Chi cục, đơn vị sự nghiệp: 10 chỉ tiêu.

- Số hiện có (*thời điểm 31/12/2023*) là: 49 người.

VI. SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGUỒN THU SỰ NGHIỆP

- Ủy ban nhân dân tỉnh giao: 1.294 chỉ tiêu tại Quyết định số 3279/QĐ-UBND ngày 21/12/2022.

- Số hiện có (*thời điểm 31/12/2023*) là: 1.168 người.

- Số chưa thực hiện là: 126 chỉ tiêu, hiện các đơn vị đang rà soát theo vị trí việc làm để tuyển dụng, gắn với mức độ tự chủ về tài chính và ký hợp đồng lao động theo quy định.

VII. VỀ TÌNH GIẢM BIÊN CHẾ GIAI ĐOẠN 2022-2026

1. Đối với biên chế công chức:

Thực hiện Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về *nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026*, trong đó yêu cầu trong giai đoạn từ năm 2022-2026 toàn hệ thống chính trị tinh giản ít nhất 05% biên chế công chức; Ban Cán sự Đảng UBND đã xây dựng phương án tinh giản trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị cho ý kiến chỉ đạo thực hiện.

Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã phê duyệt lộ trình tinh giản biên chế công chức từ năm 2024-2026 thuộc khối chính quyền địa phương tại Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 là: 88 chỉ tiêu, đạt 05% so với số giao năm 2021, cụ thể:

- a) Năm 2024: 07 chỉ tiêu;
- b) Năm 2025: 17 chỉ tiêu;
- c) Năm 2026: 64 chỉ tiêu.

2. Đối với biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước:

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập*, UBND tỉnh đã phê duyệt lộ trình tinh giản biên chế hưởng lương ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2026 cho 100% đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đối tượng phải tinh giản biên chế theo quy định với 1.616 chỉ tiêu (trong đó có 09 chỉ tiêu dự phòng), tương ứng với 10,05% số biên chế giao năm 2021 (16.074 chỉ tiêu), cụ thể :

- Năm 2022: 322 chỉ tiêu (*đã thực hiện*);
- Năm 2023: 256 chỉ tiêu (*đã thực hiện*);
- Năm 2024: 396 chỉ tiêu (trong đó sự nghiệp giáo dục: 324 chỉ tiêu);
- Năm 2025: 330 chỉ tiêu (trong đó sự nghiệp giáo dục: 272 chỉ tiêu);

- Năm 2026: 312 chỉ tiêu (trong đó sự nghiệp giáo dục: 277 chỉ tiêu).

Như vậy, đến nay đã thực hiện được 578 chỉ tiêu, đạt 3,6% so với số giao năm 2021, đạt 35,8% so với kế hoạch đến năm 2026; còn 1.038 chỉ tiêu phải thực hiện đến năm 2026.

VIII. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH QUẢN LÝ BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC NĂM 2023

1. Ưu điểm:

a) Việc giao chỉ tiêu biên chế công chức, số người làm việc cho các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã được thực hiện kịp thời, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

b) Việc quản lý và sử dụng biên chế công chức, số người làm việc đã được kiểm soát chặt chẽ, đúng với các quy định của Trung ương, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết của HĐND tỉnh.

c) Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện việc tuyển dụng kịp thời, bố trí người làm việc phù hợp với vị trí việc làm và khung năng lực đã được phê duyệt; trong năm 2023 đã thực hiện tuyển dụng 52 công chức (34 tiếp nhận vào công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; 16 thi tuyển, 02 xét tuyển) và 448 viên chức sự nghiệp.

d) Năm 2023 đã giảm được 256 chỉ tiêu số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước nhà nước theo lộ trình đã phê duyệt, đạt 15,9% so với kế hoạch, việc tinh giản biên chế trong giai đoạn này thực hiện theo nguyên tắc:

- Linh hoạt, không thực hiện cào bằng, cơ học giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị, vùng miền, ngành, lĩnh vực; Vùng thuận lợi, lĩnh vực có điều kiện xã hội hóa phải bù đắp số chỉ tiêu cắt giảm của vùng đặc biệt khó khăn, để cân đối, điều chỉnh phù hợp với điều kiện của từng vùng miền và đảm bảo tỷ lệ cắt giảm tối thiểu là do Trung ương quy định.

- Bảo đảm tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch, dân chủ trong quá trình xây dựng Đề án và triển khai thực hiện cắt giảm;

- Việc thực hiện tinh giản biên chế gắn với việc rà soát, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong của các đơn vị; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức trong các đơn vị; thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các đơn vị;

- Bảo đảm bố trí đủ nguồn lực và có cơ chế, chính sách phù hợp đối với những viên chức chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế. Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công để chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ về tài chính, giảm số lượng người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, để có đủ chỉ tiêu cắt giảm và dành bố trí đủ số người làm việc đối với vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn.

đ) Việc sắp xếp tổ chức các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập bước đầu đã khắc phục tình trạng manh mún, dàn trải, thiếu tập trung, lãng phí trong việc sử dụng các nguồn lực đầu tư của Nhà nước, hướng tới tổ chức các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế của từng ngành, lĩnh vực, từng địa phương.

e) Việc giao quyền tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập

theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ *Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập* được đẩy mạnh, góp phần giảm áp lực về biên chế và chi ngân sách nhà nước trong việc thực hiện các dịch vụ công, đặc biệt là các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế, góp phần thực hiện thành công mục tiêu của Nghị quyết số 19-NQ/TW trong thời gian tới.

2. Hạn chế:

a) Biên chế của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập còn thiếu so với định mức quy định và vị trí việc làm phê duyệt, chưa được bổ sung trong khi phải tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế (giai đoạn 2022-2026 giảm 1.695 biên chế) gây khó khăn cho tỉnh trong việc phân bổ, cân đối số lượng biên chế được giao. Trong tổng số người làm việc được Trung ương giao năm 2021, thì số người làm việc của sự nghiệp giáo dục và đào tạo hiện chiếm 82,66%; do đó, việc tinh giản số người làm việc trong giai đoạn từ năm 2022-2026 chủ yếu là ở sự nghiệp giáo dục và đào tạo, trong khi định mức số người làm việc của sự nghiệp giáo dục đang còn thiếu, các quy định thực hiện về xã hội hóa đối với sự nghiệp giáo dục còn chậm nhưng việc tinh giản biên chế hàng năm vẫn phải thực hiện.

b) Chưa phê duyệt vị trí việc làm trong các cơ sở y tế công lập do Bộ Y tế mới ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, tỉnh đã triển khai xây dựng và thẩm định, dự kiến hoàn thành trong Quý I/2024.

c) Nhiều cơ quan, đơn vị thực hiện tinh giản biên chế chưa quyết liệt, chưa thông qua việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện tinh giản mà chủ yếu cắt giảm chỉ tiêu nghỉ hưu, chưa tuyển dụng, chuyển sang tự chủ.

d) Tỷ lệ học sinh/lớp tại các vùng đô thị cơ bản đảm bảo theo quy định nhưng tỷ lệ học sinh/lớp của các huyện vùng đồng bằng thấp, gây khó khăn cho công tác quản lý và bố trí biên chế, cụ thể:

- Cấp tiểu học chỉ đạt được 74,7% so với định mức học sinh/lớp được quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo *hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập*.

- Cấp Trung học cơ sở chỉ đạt 72,3% so với định mức học sinh/lớp được quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT và thấp hơn khu vực miền núi (0,3 học sinh/lớp).

đ) Một số cơ quan, đơn vị, địa phương mặc dù đã đẩy mạnh sắp xếp, tinh giản biên chế đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong những năm học qua nhưng vẫn còn tình trạng mất cân đối về cơ cấu, vừa thiếu nhưng lại vừa thừa (thiếu giáo viên dạy các môn học xã hội nhưng thừa giáo viên dạy các môn tự nhiên, một số huyện thiếu nhân viên nhưng thừa giáo viên).

e) Thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ *Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo*, UBND tỉnh Quảng Trị đã xây dựng trình HĐND tỉnh Đề án Quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí

đối với các cơ sở giáo dục công lập áp dụng năm học 2022 - 2023. Tuy nhiên, Chính phủ yêu cầu giữ ổn định mức học phí của năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024) như năm 2021-2022 nên UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh tạm thời chưa thông qua Nghị quyết. Việc Chính phủ giữ ổn định mức học phí trong 02 năm qua sẽ giảm gánh nặng cho người dân trong tình hình hiện nay, nhưng sẽ khó khăn cho các địa phương trong xã hội hóa và nâng cao mức độ tự chủ về tài chính trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập, từ đó dẫn đến khó đạt được mục tiêu đến năm 2026 giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước so với năm 2021 (biên chế của sự nghiệp giáo dục và đào tạo hiện chiếm 82,6% so với tổng biên chế toàn tỉnh giao năm 2021).

f) Quảng Trị là tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội đang ở mức trung bình so với cả nước, đời sống người dân còn khó khăn. Nguồn thu của các đơn vị sự nghiệp còn thấp, mức độ xã hội hóa các dịch vụ công chưa cao. Do đó, việc triển khai giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập còn hạn chế.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Việc ban hành hệ thống các cơ chế, chính sách đối với tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập chưa đồng bộ, chậm nên trong quá trình triển khai thực hiện gây lúng túng như: Chưa có hướng dẫn về việc chuyển đổi mô hình đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập ra ngoài công lập theo tinh thần của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông thay thế Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006, nhưng các điều kiện về đội ngũ và cơ sở vật chất ở một số cơ sở giáo dục công lập còn thiếu để triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; việc thực xã hội hóa, tự chủ về tài chính đối với sự nghiệp giáo dục; tinh giản biên chế đối với sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập....

- Số lượng biên chế được Trung ương giao hiện chưa đáp ứng được nhu cầu thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là lĩnh vực sự nghiệp giáo dục, số giao năm 2023 so với định mức thiếu tối thiểu 237 chỉ tiêu do tăng quy mô số lớp, số học sinh, số thiếu của các năm trước chưa được bổ sung.

- Việc mất cân đối về cơ cấu đội ngũ trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập xuất phát từ nhiều nguyên nhân:

+ Trước 2014 việc tuyển dụng chưa được quản lý chặt chẽ, chưa tuyển dụng theo vị trí việc làm;

+ Chương trình giáo dục phổ thông thay đổi (hiện nay Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo thay thế cho Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT); một số chương trình giáo dục mới được đưa vào, một số chương trình giáo dục có thời lượng giảm nên định mức giáo viên giảm; đối với chương trình giáo dục trung học phổ thông ngoài chương trình giáo dục bắt buộc, học sinh lựa chọn học thêm một nhóm chuyên đề, chủ yếu lựa chọn chuyên đề về xã hội dẫn giáo viên các môn xã hội thì thiếu, giáo viên các môn tự nhiên thì thừa.

- Việc thực hiện tinh giản biên chế mặc dù đã được các cơ quan, đơn vị quan

tâm nhưng quá trình thực hiện chưa quyết liệt, chưa thông qua đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ để đưa những người chưa thực hiện tốt nhiệm vụ, những người dôi dư so với vị trí việc làm ra khỏi bộ máy, vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh trong thực hiện tinh giản biên chế.

- Tỷ lệ học sinh/lớp của các huyện vùng đồng bằng và miền núi thấp là do hầu hết các trường mầm non và tiểu học có nhiều điểm trường, trung bình mỗi trường mầm non có 2,25 điểm trường (trường có nhiều điểm trường nhất là 08 điểm trường - Trường mầm non Tà Long (huyện Đakrông); Trường mầm non Hướng Lộc, mầm non Húc, Hướng Lập (huyện Hướng Hóa)); trung bình mỗi trường tiểu học có 2,25 điểm trường (trường có nhiều điểm trường nhất là 07 điểm trường - Trường tiểu học Hướng Lập, Tiểu học Húc (huyện Hướng Hóa), TH&THCS A Vao (huyện Đakrông)).

B. KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC, HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ BIÊN CHẾ HỘI NĂM 2024

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị. Giai đoạn 2022-2026 khôi chính quyền toàn tỉnh phải tinh giản tối thiểu 05% biên chế công chức và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước là một nhiệm vụ hết sức nặng nề đối với các ngành, địa phương, đặc biệt là sự nghiệp giáo dục thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố vừa đảm bảo định mức quy định, vừa đảm bảo số lượng chỉ tiêu cắt giảm hàng năm theo lộ trình.

- Tỉnh Quảng Trị so với các tỉnh khác là một tỉnh có quy mô nhỏ, nhưng có đặc điểm tự nhiên đa dạng: Có đồng bằng, miền núi, trung du, biển, có biên giới trên đất liền và trên biển, do đó cơ cấu tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện đa dạng. Ngoài 17 sở, ban, ngành được tổ chức thống nhất trong cả nước, còn phải thực hiện các chức năng quản lý nhà nước mang tính đặc thù của địa phương như: Ngoại vụ, Dân tộc.... Với số lượng biên chế Trung ương giao như hiện nay rất khó để đảm bảo bố trí biên chế đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước theo ngành lĩnh vực và địa bàn lãnh thổ.

- Trong những năm qua, nhiều cơ quan, đơn vị được bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ, tăng khối lượng công việc, tăng đại biểu HĐND chuyên trách các cấp nhưng chưa được xem xét bổ sung biên chế công chức; việc giao biên chế ở một số lĩnh vực chưa tách bạch giữa quản lý hành chính và cung cấp dịch vụ công, nên tạo áp lực rất lớn cho việc giao biên chế đối với từng cơ quan, đơn vị. Do đó để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được giao, đòi hỏi các cơ quan phải tiếp tục sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, giảm đầu mối, giảm cấp trung gian,

sử dụng, bố trí biên chế đúng theo vị trí việc làm.

- Biên chế sự nghiệp nhiều đơn vị còn thiếu so với vị trí việc làm được phê duyệt, đặc biệt là đối với lĩnh vực sự nghiệp giáo dục thiếu 237 chỉ tiêu, tương ứng 1,8% so với định mức quy định.

Bên cạnh đó, trong 2024 và những năm tiếp theo tiếp tục phải thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình được phê duyệt (873 chỉ tiêu) dẫn đến số thiếu nhiều hơn nếu không được bổ sung, nhưng các quy định về hướng dẫn thực hiện về tự chủ về tài chính và xã hội hóa đối với sự nghiệp giáo dục còn chậm, nên việc vừa đảm bảo định mức biên chế theo quy định và vừa đảm bảo việc cắt giảm theo quy định khó thực hiện được. Yêu cầu đặt ra là đẩy mạnh việc rà soát, sắp xếp lại trường lớp theo hướng giảm các điểm trường lẻ, tăng quy mô trường lớp so với hiện nay, quy định mức học phí mới nhằm đẩy mạnh xã hội hóa, tự chủ về tài chính ở những nơi có điều kiện để dành biên chế bố trí cho những vùng khó khăn, những điểm trường lẻ, những nơi không có điều kiện để xã hội hóa các hoạt động giáo dục nhằm đảm bảo bố trí đủ số lượng giáo viên đứng lớp, góp phần giảm áp lực về giảm biên chế trong tình hình phải thực hiện tinh giản biên chế.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông thay thế Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006, nhưng các điều kiện về đội ngũ và cơ sở vật chất ở một số nơi còn thiếu, chưa đảm bảo điều kiện để thực hiện chương trình.

- Chính phủ ban hành Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 quy định và hướng dẫn cơ chế tự chủ về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập đã góp phần hoàn thiện đầy đủ cơ sở pháp lý cho hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng trao quyền tự chủ đầy đủ về tổ chức và bộ máy, nhân sự, tài chính, đáp ứng được nhu cầu thực tiễn việc đổi mới cơ chế quản lý và đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công, khắc phục một số tồn tại hạn chế của Nghị định số 16/2015/NĐ-CP; đặc biệt, gắn việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước với cơ chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung ứng dịch vụ công để thúc đẩy mạnh hơn việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; góp phần thực hiện thành công mục tiêu của Nghị quyết số 19-NQ/TW trong thời gian tới.

II. QUAN ĐIỂM

- Việc giao, sử dụng, quản lý biên chế phải đạt được mục tiêu của Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị.

- Thực hiện nghiêm nguyên tắc Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất lãnh đạo, quản lý về tổ chức bộ máy và biên chế; đồng thời phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của từng ngành, lĩnh vực, địa phương; xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu trong việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức và tinh giản biên chế.

- Biên chế được xác định trên cơ sở vị trí việc làm, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao gắn với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của các

cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách hành chính, cải cách chính sách tiền lương.

- Việc bổ sung biên chế cho các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thành lập mới hoặc được bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ, tăng khối lượng công việc phải tự cân đối, điều chỉnh trong tổng số biên chế đã được giao hàng năm cho ngành, địa phương sau khi đã giảm đủ số lượng cắt giảm hàng năm do thực hiện tinh giản biên chế.

- Thực hiện tinh giản biên chế sự nghiệp được thực hiện một cách linh hoạt, không thực hiện cào bằng, cơ học giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị, vùng miền, ngành, lĩnh vực; Vùng thuận lợi, lĩnh vực có điều kiện xã hội hóa phải bù đắp số chỉ tiêu không cắt giảm của vùng đặc biệt khó khăn, để cân đối, điều chỉnh phù hợp với điều kiện của từng vùng miền và đảm bảo tỷ lệ cắt giảm tối thiểu là do Trung ương quy định; bảo đảm tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch, dân chủ trong quá trình xây dựng Đề án và triển khai thực hiện cắt giảm.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập phải gắn với tinh giản biên chế và phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa sử dụng hết số biên chế được giao cần xem xét, đánh giá lại để có biện pháp cắt giảm phù hợp với tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và vị trí việc làm được phê duyệt.

- Không thực hiện việc ký hợp đồng lao động đối với những người làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ ở các vị trí việc làm được xác định là công chức trong các cơ quan hành chính. Việc ký hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thực hiện theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về *hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập* và phải được quản lý chặt chẽ.

- Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công để chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ về tài chính, giảm số lượng người hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các địa bàn có điều kiện và khả năng xã hội hóa, bổ sung số biên chế còn thiếu đối với lĩnh vực sự nghiệp thiết yếu, sự nghiệp tại các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

III. CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC, BIÊN CHẾ HỘI VÀ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG NĂM 2024

Để thực hiện giao số biên chế công chức, số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước phù hợp với số giao của Ban Tổ chức Trung ương tại Quyết định số 56-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022 về *biên chế tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026* gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế trong giai đoạn 2022-2026 do Trung ương ấn định (giảm 88 biên chế cán bộ, công chức và 1.607 biên chế viên chức sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước) và Kế hoạch số 78-KH/TU ngày 14/12/2022 của Tỉnh ủy Quảng Trị về quản lý, sử dụng biên chế giai đoạn 2022-2026, UBND tỉnh đề xuất kế hoạch thực hiện năm 2024 như sau:

1. Hưởng lương từ ngân sách nhà nước:

a) Biên chế công chức:

- Từ ngày 01/01/2024: **1.761** chỉ tiêu, bằng số chỉ tiêu Ban Tổ chức Trung ương giao năm 2023.

- Trước ngày 01/01/2025: **1.754** chỉ tiêu, giảm 07 chỉ tiêu do tinh giản biên chế theo lộ trình được UBND tỉnh phê duyệt.

b) Số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước:

- Từ ngày 01/01/2024: **15.754** chỉ tiêu (trong đó có 11 chỉ tiêu dự phòng), giảm 256 chỉ tiêu so với số giao năm 2023, tương ứng 1,6% so với số giao năm 2021 (15.754 chỉ tiêu = 16.010 chỉ tiêu giao từ ngày 01/01/2023 - 256 tinh giản biên chế năm 2023).

- Trước ngày 01/01/2025: **15.521** chỉ tiêu (trong đó có 29 chỉ tiêu giảm trừ tinh giản đến năm 2026), giảm 233 chỉ tiêu do thực hiện tinh giản biên chế năm 2024, tương ứng với 1,4% so với số giao năm 2021 (15.521 chỉ tiêu = 15.754 chỉ tiêu giao từ ngày 01/01/2024 - 233 tinh giản biên chế năm 2024 (trước ngày 01/01/2025)) theo lộ trình được phê duyệt.

c) Hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP:

- Hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập: **149** chỉ tiêu, tăng 149 chỉ tiêu.

- Hợp đồng hợp đồng lao động thực hiện các công việc hỗ trợ, phục vụ: **251** chỉ tiêu, tăng 50 chỉ tiêu so với năm 2023.

d) Biên chế hội: 71 chỉ tiêu, trong đó có 02 chỉ tiêu dự phòng (giữ nguyên).

(Chi tiết của từng cơ quan, đơn vị tại Phụ lục kèm theo)

2. Hưởng lương từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị: Theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP: UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định giao chỉ tiêu số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp. Do đó, sau khi được HĐND tỉnh quyết định phê duyệt số biên chế và hợp đồng lao động hưởng lương ngân sách tại các cơ quan, đơn vị, UBND sẽ quyết định số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị chưa tự đảm bảo chỉ thường xuyên theo quy định. Dự kiến giao năm 2024: 1.482 chỉ tiêu, tăng 188 chỉ tiêu do chuyển số người làm việc hưởng lương ngân sách sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 168 chỉ tiêu, thiếu so với vị trí việc làm được phê duyệt: 20 chỉ tiêu.

3. Thuyết minh tăng giảm biên chế công chức, số người làm việc hưởng lương ngân sách, biên chế hội và hợp đồng lao động năm 2024:

3.1. Biên chế công chức:

- Từ ngày 01/01/2024: **1.761** chỉ tiêu (từ ngày 01/01/2024), bằng số chỉ tiêu Ban Tổ chức Trung ương giao năm 2023.

- Trước ngày 01/01/2025: **1.754** chỉ tiêu, giảm 07 chỉ tiêu so với số chỉ tiêu Ban Tổ chức Trung ương giao năm 2023 do tinh giản biên chế theo lộ trình được UBND tỉnh phê duyệt. Cụ thể giảm 07 chỉ tiêu gồm:

- + Chi cục Kiểm lâm, thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 02 chỉ tiêu;
- + Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, thuộc Sở Y tế: 01 chỉ tiêu;
- + UBND thị xã Quảng Trị: 01 chỉ tiêu;
- + UBND huyện Vĩnh Linh: 01 chỉ tiêu;

+ UBND huyện Triệu Phong: 01 chỉ tiêu;

+ UBND huyện Hướng Hóa: 01 chỉ tiêu.

Như vậy, năm 2024 giảm được 07 chỉ tiêu, số chỉ tiêu còn lại phải giảm đến năm 2026 là 81 chỉ tiêu (năm 2025: 17 chỉ tiêu, năm 2026: 64 chỉ tiêu), đảm bảo mục tiêu Trung ương giao đến năm 2026 phải giảm 88 chỉ tiêu, đạt 05% so với số giao của năm 2021.

3.2. Số người làm việc (biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước):

- Từ ngày 01/01/2024: **15.754** chỉ tiêu, giảm 256 chỉ tiêu so với số giao năm 2023, tương ứng 1,6% so với số giao năm 2021 (15.754 chỉ tiêu = 16.010 chỉ tiêu giao từ ngày 01/01/2023 - 256 tinh giản biên chế năm 2023).

- Trước ngày 01/01/2025: **15.521** chỉ tiêu (trong đó có 29 chỉ tiêu giảm trừ tinh giản đến năm 2026), giảm 233 chỉ tiêu do thực hiện tinh giản biên chế năm 2024, tương ứng với 1,4% so với số giao năm 2021 (15.521 chỉ tiêu = 15.754 chỉ tiêu giao từ ngày 01/01/2024 - 233 tinh giản biên chế năm 2024 (trước ngày 01/01/2025)).

Cụ thể như sau:

3.2.1. Giảm: 318 chỉ tiêu

a) Cắt giảm do thực hiện tinh giản biên chế theo Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt của năm 2023: 233 chỉ tiêu do tinh giản biên chế theo lộ trình được UBND tỉnh phê duyệt năm 2024 (trước ngày 01/01/2025), cụ thể như sau:

- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh: 10 chỉ tiêu.

+ Trường Cao đẳng y tế Quảng Trị: 01 chỉ tiêu;

+ Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị: 06 chỉ tiêu;

+ Trường Cao đẳng kỹ thuật Quảng Trị: 01 chỉ tiêu;

+ Đài Phát thanh - Truyền hình: 02 chỉ tiêu;

- Các đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: 86 chỉ tiêu.

+ Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Y tế: 35 chỉ tiêu;

+ Đơn vị nghiệp giáo dục thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: 30 chỉ tiêu;

+ Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 09 chỉ tiêu;

+ Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 08 chỉ tiêu.

+ Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 03 chỉ tiêu;

+ Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ: 01 chỉ tiêu;

- Sự nghiệp giáo dục thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố (cắt giảm đối với các trường hợp dôi dư, thực hiện tinh giản biên chế, chỉ tiêu chưa sử dụng của các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập): 132 chỉ tiêu, gồm: Hải Lăng: 30, Triệu Phong: 27, Gio Linh: 22, Vĩnh Linh: 15, Cam Lộ: 15, Hướng Hóa: 13, Đông Hà: 10.

- Trung tâm Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố: 02 chỉ tiêu, gồm: Đông Hà: 01, Gio Linh: 01.

- Trung tâm Văn hóa, thông tin và Thể dục thể thao thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố: 03 chỉ tiêu, gồm: Đông Hà: 01, Gio Linh: 01, Triệu Phong: 01.

b) Giảm do tăng mức độ tự chủ về tài chính tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc Sở Y tế: 85 chỉ tiêu (giảm từ ngày 01/01/2024), cụ thể như sau:

Chuyên 85 chỉ tiêu số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của hệ điều trị các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc Sở Y tế để phù hợp với mức độ tự chủ về tài chính đã được UBND tỉnh phê duyệt giai đoạn 2023-2025.

3.2.2. Chưa thực hiện cắt giảm số chỉ tiêu hưởng lương ngân sách nhà nước chuyển sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố: 163 chỉ tiêu.

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, UBND tỉnh Quảng Trị đã phê duyệt lộ trình tinh giản biên chế hưởng lương ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2026 cho 100% đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đối tượng phải tinh giản biên chế theo quy định. Đến nay toàn tỉnh đã thực hiện được 578 chỉ tiêu, đạt 36% còn 1.029 chỉ tiêu phải thực hiện đến năm 2026.

Riêng năm 2024 phải giảm 396 chỉ tiêu, trong đó sự nghiệp giáo dục thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố: 327 chỉ tiêu, gồm:

- Giảm trong số chỉ tiêu chưa sử dụng, nghỉ hưu theo chế độ, tinh giản biên chế của năm 2024: 164 chỉ tiêu như đề xuất ở trên.

- Chuyển sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp giáo dục: 163 chỉ tiêu (theo Đề án tinh giản biên chế các cơ quan, đơn vị xây dựng được UBND tỉnh phê duyệt) cụ thể: Sự nghiệp giáo dục thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: 22 chỉ tiêu; Sự nghiệp giáo dục thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố: 141 chỉ tiêu, gồm: Thành phố Đông Hà: 25 chỉ tiêu, huyện Vĩnh Linh: 26 chỉ tiêu (bao gồm 01 chỉ tiêu của Trung tâm GDNN-GDTX), huyện Hải Lăng: 19 chỉ tiêu, huyện Gio Linh: 18 chỉ tiêu, huyện Triệu Phong: 16 chỉ tiêu, thị xã Quảng Trị: 10 chỉ tiêu, huyện Cam Lộ: 14 chỉ tiêu, huyện Hướng Hóa: 13 chỉ tiêu.

Để đảm bảo cho công tác dạy học trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND tỉnh đề xuất HĐND tỉnh chưa thực hiện chuyển 163 chỉ tiêu người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố; số chỉ tiêu chưa thực hiện này sẽ chuyển sang thực hiện năm 2025 và năm 2026 nếu có các quy định về xã hội hóa, nâng cao được mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập.

+ Lý do:

Hiện nay, qua rà soát số lượng người làm việc được giao tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố, so với định mức quy định thiếu 237 chỉ tiêu, tương ứng với 1,8%.

Trong khi thực hiện tự chủ về tài chính đối với sự nghiệp giáo dục công lập chưa thực hiện được, chỉ có một số Trường Trung học phổ thông thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, nhưng mức độ tự chủ về tài chính thấp do Chính phủ yêu cầu giữ nguyên mức học phí của năm học 2022-2023 và 2023-2024 nên HĐND tỉnh chưa thể thông qua mức học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ. Việc Chính phủ giữ ổn định mức học phí cho năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024 sẽ giảm gánh nặng cho người dân trong

tình hình hiện nay nhưng sẽ khó khăn cho các địa phương trong xã hội hóa và nâng cao mức độ tự chủ về tài chính trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập, từ đó dẫn đến khó đạt được mục tiêu đến năm 2026 giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước so với năm 2021, trong khi định mức số người làm việc chưa được đảm bảo. Bên cạnh đó, cũng chưa có quy định về việc chuyển các trường công lập ra ngoài công theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2027 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp Trung ương Đảng Khóa XII.

Như vậy, có sự không thống nhất giữa mục tiêu thực hiện tinh giản biên chế đến năm 2026 phải giảm tối thiểu 10% số người làm việc hưởng lương ngân sách do Trung ương ấn định với các quy định làm hành lang pháp lý để giảm số người làm việc hoặc chuyển đổi số người làm việc hưởng lương ngân sách sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị; vừa đảm bảo chỉ tiêu cắt giảm hàng năm đã được ấn định, vừa đảm bảo có đủ số người làm việc theo định mức quy định để đảm bảo cho công tác dạy học trong khi quy mô trường lớp hàng năm đều tăng.

Do đó, UBND tỉnh đề xuất HĐND tỉnh năm 2024 chưa thực hiện chuyển 163 chỉ tiêu người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Việc chưa thực hiện tinh giản biên chế đối với 163 chỉ tiêu người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của năm 2024 sang các năm về sau của giai đoạn 2022-2026 là phù hợp với tình hình hiện nay, khi định mức biên chế của sự nghiệp giáo dục còn thiếu so với số giao; các quy định về xã hội hóa chưa có quy định; việc nâng cao mức độ tự chủ đối với sự nghiệp giáo dục hiện Trung ương yêu cầu giữ ổn định, tạm dừng thực hiện. Tuy nhiên, sẽ gây áp lực về thực hiện tinh giản biên chế cho năm 2025 và năm 2026 nếu Trung ương tiếp tục yêu cầu giữ ổn định hoặc giảm mức học phí như các năm học vừa qua hoặc không điều chỉnh mục tiêu tinh giản đến năm 2026 đối với sự nghiệp giáo dục và tỉnh có thể không đạt được mục tiêu đến năm 2026 phải tinh giản 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước so với số giao năm 2021.

Nội dung đề xuất chưa thực hiện tinh giản biên chế đối với 163 chỉ tiêu người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của năm 2024, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình Ban Tổ chức Trung ương.

3.2.3. Tăng (bổ sung): 67 chỉ tiêu (tăng từ ngày 01/01/2024) từ số người làm việc tự cân đối, điều chỉnh trong tổng số người làm việc được giao (85 chỉ tiêu chuyển số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp như đề xuất ở trên và 11 chỉ tiêu dự phòng của năm 2023 chuyển sang năm 2024), cụ thể như sau:

3.2.3.1. Đối với sự nghiệp giáo dục: 42 chỉ tiêu.

a) Thuộc UBND huyện Hương Hóa: 41 chỉ tiêu.

Qua rà soát và thống nhất định mức số người làm việc năm học 2023-2024 trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố thì tổng định mức

số người làm việc so với số giao năm 2023 (đã trừ tình giảm năm 2023) thiếu 237 chỉ tiêu, gồm: Mầm non: 67 chỉ tiêu, tiểu học: 65,5 chỉ tiêu, trung học cơ sở: 87,5 chỉ tiêu và trung học phổ thông: 17 chỉ tiêu.

Riêng đối với sự nghiệp giáo dục công lập thuộc UBND huyện Hướng Hóa thiếu 83 chỉ tiêu, chiếm 35% tổng số thiếu của toàn tỉnh (huyện Đakrông đã đủ định mức). UBND tỉnh đề xuất HĐND tỉnh ưu tiên trước mắt bổ sung đối với sự nghiệp giáo dục huyện Hướng Hóa 50% số thiếu, tương ứng 41 chỉ tiêu để tuyển dụng giáo viên (không bao gồm nhân viên) nhằm đảm bảo công tác dạy học tại các trường thuộc huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa.

Lý do: Huyện Hướng Hóa thiếu đến 35% tổng số thiếu của toàn tỉnh và có xu hướng tăng học sinh, tăng số lớp trong các năm tiếp theo; là huyện miền núi nên việc xã hội hóa các hoạt động giáo dục còn hạn chế, đời sống của người dân còn nhiều khó khăn, địa hình phức tạp, chia cắt, đặc biệt là vào mùa mưa lũ; hầu hết các trường đều có nhiều điểm trường cách xa nhau (có một số trường có đến 07 điểm trường); việc hợp đồng giáo viên theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tại huyện miền núi như huyện Hướng Hóa sẽ khó khăn do nguồn hợp đồng giáo viên hạn chế, giáo viên không có nhu cầu hợp đồng lao động tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, thời gian hợp đồng ngắn, theo năm, chỉ tối đa được 12 tháng, chế độ chính sách và lương cũng hạn chế. Việc ưu tiên bổ sung biên chế đối với huyện Hướng Hóa phù hợp với các quy định, định hướng của Trung ương, Nghị quyết của HĐND tỉnh trong việc giao biên chế là ưu tiên vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa; vùng thuận lợi phải cân đối, điều chỉnh cho vùng khó khăn.

Như vậy, sau khi bổ sung 41 chỉ tiêu cho huyện Hướng Hóa, toàn tỉnh còn thiếu 196 chỉ tiêu, trong đó huyện Hướng Hóa còn thiếu 42 chỉ tiêu.

b) Thuộc UBND huyện Gio Linh: 01 chỉ tiêu.

Thực hiện Công văn số 4463/UBND-NC ngày 05/9/2023 của UBND tỉnh về chủ trương thành lập trường, tổ chức điểm trường tiểu học trên huyện đảo Cồn Cỏ, UBND huyện Gio Linh đã ban hành Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 về việc thành lập điểm trường tiểu học thuộc Trường Tiểu học thị trấn Cửa Việt huyện Gio Linh tại huyện đảo Cồn Cỏ.

Để đảm bảo cho hoạt động của điểm trường tiểu học tại huyện đảo Cồn Cỏ thuộc Trường Tiểu học thị trấn Cửa Việt, đề xuất bổ sung cho Trường Tiểu học thị trấn Cửa Việt 01 chỉ tiêu để bố trí 01 giáo viên văn hóa.

3.2.3.2. Đối với sự nghiệp khác: 25 chỉ tiêu.

a) Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị, thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 02 chỉ tiêu.

Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị (gọi tắt là Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh) được UBND tỉnh quyết định kiện toàn tại Quyết định số 516/QĐ-UBND ngày 22/3/2023, theo đó Văn phòng điều phối Nông thôn mới tỉnh được đặt tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; là cơ quan tham mưu, giúp việc của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia về thực hiện Chương trình mục

tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Trong những năm vừa qua, Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh đã tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh thực hiện đồng bộ, hiệu quả xây dựng nông thôn mới. Kết quả đến nay đã có 1 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, có 69/101 xã đạt chuẩn nông thôn mới, có 09 xã đạt chuẩn nâng cao, 37 thôn đạt chuẩn kiểu mẫu, cùng với việc triển khai phong trào Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới ngày càng lan tỏa mạnh mẽ, huy động một nguồn lực lớn cho nông nghiệp, nông thôn, nông dân. Vì vậy, bộ mặt nông thôn tỉnh nhà có nhiều khởi sắc, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng lên.

Để tiếp tục thực hiện xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn mới, Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 03-TU/NQ ngày 04/11/2021 về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, với mục tiêu đề ra, đến năm 2025, có thêm 04 huyện đạt chuẩn nông thôn mới và 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 09 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; 25% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; không còn xã đạt dưới 13 tiêu chí; có ít nhất 40% số thôn thuộc các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt chuẩn nông thôn mới; thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020.

Theo Đề án vị trí việc làm được phê duyệt, Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh có 06 chỉ tiêu biên chế công chức và 02 chỉ tiêu số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước. Năm 2023, được giao 04 chỉ tiêu biên chế công chức. Như vậy, số giao năm 2023 so với Đề án vị trí việc làm được phê duyệt thiếu 02 chỉ tiêu biên chế công chức và 02 chỉ tiêu số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước.

Để đảm bảo cho hoạt động của Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh, đề xuất trước mắt bổ sung 02 chỉ tiêu số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước; số chỉ tiêu biên chế công chức còn thiếu sẽ bổ sung khi tình cân đối được trong tổng số biên chế công chức đã được Trung ương giao.

b) Các đơn vị sự nghiệp thuộc Văn phòng UBND tỉnh: 06 chỉ tiêu

❖ Công Thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị: 04 chỉ tiêu

Công Thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị mới được UBND tỉnh tổ chức lại tại Quyết định số 1068/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Tin học tỉnh, thuộc Văn phòng UBND tỉnh.

Trước khi tổ chức lại, Công Thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị (Trung tâm Tin học) được giao 14 người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước và 03 người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp, nhưng do khi thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công, thuộc Văn phòng UBND tỉnh, tỉnh không có nguồn để bổ sung số người làm việc cho Trung tâm Phục vụ hành chính công nên Văn phòng UBND tỉnh trước mắt phải lấy số người làm việc của Trung tâm Tin học tỉnh, cân đối cho Trung tâm Phục vụ hành chính công để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt, đưa Trung tâm vào hoạt động.

Theo Đề án vị trí việc làm sau khi được tổ chức lại, Công Thông tin điện tử

tỉnh Quảng Trị có 14 người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước và 02 người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp. Số chỉ tiêu được giao năm 2023 là: 10 chỉ tiêu số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước và 03 người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp. Như vậy, số giao năm 2023 so với Đề án vị trí việc làm thiếu 04 chỉ tiêu số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước.

Để đảm bảo cho hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị nhằm phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh; đề xuất bổ sung 04 chỉ tiêu số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước còn thiếu so với Đề án vị trí việc làm, để cân đối trở lại 04 chỉ tiêu trước đây đã chuyển cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.

❖ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 02 chỉ tiêu.

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị được thành lập theo Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của UBND tỉnh. Qua 05 năm hoạt động, Trung tâm chỉ mới được giao 05 chỉ tiêu số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước và 01 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

Theo Đề án vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị có 02 biên chế công chức (kiêm nhiệm) và 07 người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước (01 kiêm nhiệm). Số chỉ tiêu được giao năm 2023 là: 05 chỉ tiêu số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước.

Hiện nay, Văn phòng UBND tỉnh đang tổ chức lại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị, trong đó dự kiến tăng thêm một số vị trí việc làm để đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Để đảm bảo cho hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị và góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính của tỉnh, đề xuất bổ sung 02 chỉ tiêu số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước để bố trí: 01 Chuyên viên phụ trách giải đáp ý kiến của người dân trực tiếp, trực tuyến, tuyên truyền online trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến và 01 Chuyên viên theo dõi Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính (motcua.quangtri.gov.vn; dichvucong.quangtri.gov.vn).

c) Đền Liệt sĩ Trường Sơn - Bến Tắt thuộc Ban Quản lý Nghĩa trang và Đón tiếp thân nhân liệt sĩ, thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 01 chỉ tiêu.

Ban Quản lý di tích Bến Tắt thuộc Ban Quản lý Di tích và Bảo tàng tỉnh, thuộc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch là một cụm các di tích gồm: Cầu treo Bến Tắt, Ngâm Bến tắt và Đền Liệt sĩ Trường Sơn - Bến Tắt.

UBND tỉnh đã có Công văn số 3751/UBND-VX ngày 20/8/2021 về việc chuyển giao nhiệm vụ quản lý Đền Liệt sĩ Trường Sơn - Bến Tắt, trong đó: Về tổ chức: "Giao Đền Liệt sĩ Trường Sơn - Bến Tắt (xã Linh Trường, huyện Gio Linh) từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý; đối với di tích cầu treo Bến Tắt và Ngâm Bến tắt: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục quản lý. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng quy chế phối hợp để cùng bảo vệ, quản lý và phát huy hiệu quả cụm di tích cầu treo Bến Tắt và Nghĩa trang Liệt sĩ Trường Sơn"; về biên chế: "Cơ bản thống nhất điều chuyển 02 người làm việc hưởng lương từ

nguồn thu sự nghiệp của Ban Quản lý Di tích và Bảo tàng tỉnh, thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hiện đang quản lý Đền Liệt sĩ Trường Sơn - Bến Tắt và di tích cầu Treo Bến Tắt cho Ban Quản lý Nghĩa trang và Đón tiếp thân nhân liệt sĩ, thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội".

Theo Đề án vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt, Ban Quản lý di tích Bến Tắt thuộc Ban Quản lý Di tích và Bảo tàng tỉnh, thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có 03 người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp (01 Trưởng ban, 02 Thuyết minh, hướng dẫn, kiêm bảo vệ), do nguồn thu sự nghiệp được cân đối từ phí tham quan của các Ban Quản lý di tích thuộc Ban Quản lý Di tích và Bảo tàng tỉnh.

Để đảm bảo cho hoạt động, quản lý và bảo vệ, chăm sóc Đền Liệt sĩ Trường Sơn - Bến Tắt, đề xuất bổ sung 01 chỉ tiêu số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước để bố trí vị trí việc làm Thuyết minh, hướng dẫn, tiếp đón khách viếng, tham quan Đền và 01 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP để bố trí vị trí việc làm Bảo vệ kiêm vệ sinh, chăm sóc, hỗ trợ tiếp đón khách.

d) Đội Trật tự xây dựng, thuộc UBND thành phố Đông Hà: 06 chỉ tiêu

Thành phố Đông Hà là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Quảng Trị, những năm qua, cùng với sự phát triển nhanh chóng của đô thị, tình trạng vi phạm các quy định về quản lý kiến trúc, xây dựng, trật tự xây dựng, trật tự đô thị đang có xu hướng gia tăng và xảy ra thường xuyên, cụ thể là các hành vi: xây dựng công trình không có giấy phép, sai giấy phép, vi phạm quy hoạch, lấn chiếm đất đai, đồ vật liệu trái quy định, lấn chiếm lòng lề đường... Để giải quyết tình trạng trên, UBND tỉnh Quảng Trị đã ban hành Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 02/5/2008 về việc thành lập Đội Trật tự xây dựng thành phố Đông Hà. Đội Trật tự xây dựng là cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đông Hà có chức năng tham mưu, thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng và trật tự đô thị trên địa bàn theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Từ khi được thành lập cho đến nay, Đội Trật tự xây dựng đã tham mưu làm tốt công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn thành phố, tạo ra những chuyển biến tích cực, từng bước đi vào nề nếp, quy hoạch chung của thành phố được giữ vững; số vụ vi phạm không phép, sai phép, vi phạm quy hoạch, lấn chiếm đất công trên địa bàn thành phố được xử lý kịp thời; hiệu lực quản lý nhà nước về trật tự xây dựng đô thị được tăng cường; ý thức chấp hành pháp luật của người dân được nâng cao.

Từ năm 2018 đến nay, Đội Trật tự xây dựng thành phố đã thực hiện kiểm tra về trật tự xây dựng 4982 lượt; phát hiện, xử lý 527 trường hợp không có giấy phép xây dựng, 196 trường hợp xây dựng sai giấy phép được cấp, 158 trường hợp xây dựng vi phạm quy hoạch. Kiểm tra trật tự đô thị 1988 lượt; xử lý, thu giữ các vật dụng và xử phạt 142 trường hợp vi phạm.

Riêng năm 2022, Kiểm tra về trật tự xây dựng 982 lượt; phát hiện, xử lý 91 trường hợp không có giấy phép xây dựng, 24 trường hợp xây dựng sai giấy phép, 37 trường hợp vi phạm quy hoạch; xử lý việc đồ vật liệu sai quy định: 15 trường hợp. Kiểm tra, xử lý 162 trường hợp vi phạm trật tự đô thị.

Hiện nay, Đội Trật tự xây dựng thành phố được giao 06 chỉ tiêu hưởng

lượng từ nguồn thu sự nghiệp. Tuy nhiên, Đội Trật tự xây dựng thành phố là cơ quan đặc thù nên không có phát sinh nguồn thu sự nghiệp, chỉ phát sinh nguồn thu từ xử phạt vi phạm hành chính và nộp vào Ngân sách nhà nước theo quy định. Điều này đã gây khó khăn cho UBND thành phố cũng như Đội Trật tự xây dựng trong việc sử dụng nguồn kinh phí để thực hiện chi trả cho người làm việc tại Đội.

Theo Đề án vị trí việc làm, Đội Trật tự xây dựng thành phố có 02 biên chức công chức (Đội trưởng và Đội Phó) và 06 biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước (03 Phụ trách quản lý trật tự đô thị và 03 Phụ trách quản lý trật tự xây dựng).

Để đảm bảo cho hoạt động của Đội Trật tự xây dựng thành phố Đông Hà, đề xuất chuyển 06 chỉ tiêu hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp sang 06 chỉ tiêu hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

d) Trung tâm Kỹ thuật và Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện: 10 chỉ tiêu (05 huyện, mỗi huyện 02 chỉ tiêu).

Theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, xác định nhiệm vụ và giải pháp về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn: "*Cấp huyện thành trung tâm dịch vụ nông nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện*" và Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới quy định tiêu chí đạt huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 phải: "*Có Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả*".

Trước yêu cầu về mục tiêu xây dựng nông thôn mới tại các huyện, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã thống nhất trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương thành lập Trung tâm Kỹ thuật và Dịch vụ Nông nghiệp trên cơ sở tổ chức bộ máy và viên chức của Trạm Khuyến nông huyện. Tổ chức thí điểm tại 05 huyện nằm trong kế hoạch xây dựng huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 gồm: Hải Lăng, Triệu Phong, Gio Linh, Vĩnh Linh và huyện nông thôn mới nâng cao Cam Lộ, sau đó sẽ có đánh giá cụ thể về hiệu quả hoạt động để làm cơ sở thành lập Trung tâm tại các huyện còn lại cho giai đoạn sau năm 2025.

- Về số người làm việc: Hiện nay, mỗi Trạm Khuyến nông cấp huyện có khoảng 03-04 viên chức, trong khi yêu cầu số người làm việc của một đơn vị sự nghiệp công lập tối thiểu là 15 người làm việc (theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP).

Để đảm bảo cho Trung tâm Kỹ thuật và Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện hoạt động trong giai đoạn mới thành lập (nếu được Ban Thường Vụ Tỉnh ủy đồng ý chủ trương thành lập); trước mắt năm 2024, đề xuất dự kiến bổ sung cho mỗi huyện 02 chỉ tiêu (05 huyện = 10 chỉ tiêu). Trường hợp chưa cho phép thành lập Trung tâm trong năm 2024, số chỉ tiêu dự kiến bổ sung này sẽ chuyển vào chỉ tiêu dự phòng của năm 2024 để bổ sung cho các đơn vị sự nghiệp công lập dự kiến sẽ được tổ chức lại, tăng quy mô hoạt động, tăng số lớp, số học sinh, giảm mức độ tự chủ về tài chính, số còn lại để giảm trừ tình giảm biên chế trong các năm còn lại của giai đoạn 2022-2026.

3.2.4. Giảm trừ tình giảm biên chế đến năm 2026: 29 chỉ tiêu

Tổng chỉ tiêu giao năm 2024 sau khi đã trừ số cắt giảm do thực hiện tinh giản biên chế 233 chỉ tiêu và cân đối, điều chỉnh, bổ sung 67 chỉ tiêu là: **15.521** chỉ tiêu, trong đó có 29 chỉ tiêu để lại dự kiến giảm trừ tình giảm biên chế đến năm 2026 nếu Trung ương không điều chỉnh giảm tỷ lệ tinh giản biên chế đối với sự nghiệp giáo dục công lập (29 chỉ tiêu = 85 chỉ tiêu giảm do tăng mức độ tự chủ về tài chính + 11 chỉ tiêu dự phòng năm 2023 chuyển sang - 42 chỉ tiêu bổ sung đối với sự nghiệp giáo dục - 25 chỉ tiêu bổ sung đối với các đơn vị sự nghiệp khác). Đến năm 2026, trường hợp Trung ương điều chỉnh giảm tỷ lệ tinh giản biên chế đối với sự nghiệp giáo dục công lập, số chỉ tiêu này sẽ bổ sung cho các đơn vị sự nghiệp công lập còn thiếu so với định mức, vị trí việc làm được phê duyệt, trong đó ưu tiên sự nghiệp giáo dục công lập.

3.3. Hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP:

3.3.1. Hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập: 149 chỉ tiêu

Theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ, quy định: Đơn vị nhóm 4 thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục ký kết hợp đồng lao động có thời gian không quá 12 tháng để làm công việc ở vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung, nhưng số lượng người ký kết hợp đồng lao động chiếm không quá 70% số chênh lệch giữa số lượng người làm việc được giao với số lượng theo định mức do Bộ Giáo dục và Đào tạo. Số lượng hợp đồng ký kết do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định. Người có thẩm quyền ký hợp đồng làm việc với viên chức theo quy định của pháp luật về viên chức hoặc người được ủy quyền ký hợp đồng. Kinh phí thực hiện hợp đồng đối với số lao động hợp đồng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định được bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách địa phương (ngoài kinh phí giao tự chủ của đơn vị).

Hiện nay, qua rà soát và thống nhất định mức số người làm việc năm học 2023-2024 trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố thì tổng định mức số người làm việc so với số giao năm 2023 thiếu 237 chỉ tiêu. UBND tỉnh đã đề xuất bổ sung cho huyện Hướng Hóa: 41 chỉ tiêu số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước như trên. Như vậy, sau khi bổ sung thì tổng số thiếu còn lại là 196 chỉ tiêu, cụ thể:

- Thiếu: 209 chỉ tiêu, gồm: Hướng Hóa: 42 chỉ tiêu, Đông Hà: 44,5 chỉ tiêu, Hải Lăng: 26 chỉ tiêu, Triệu Phong: 25 chỉ tiêu, Cam Lộ: 20,5 chỉ tiêu, Gio Linh: 17 chỉ tiêu, Thị xã Quảng Trị: 15 chỉ tiêu, Sở Giáo dục và Đào tạo: 18 chỉ tiêu.

- Thừa: 12 chỉ tiêu, gồm: Vĩnh Linh: 11,5 chỉ tiêu (đã đề xuất giảm 15 chỉ tiêu do tinh giản biên chế năm 2024 theo lộ trình như trên, nên cơ bản đảm bảo định mức quy định (không thừa)); Đakrông: 0,5 chỉ tiêu.

Ngoài ra, lĩnh vực giáo dục thường xuyên của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Vĩnh Linh năm học 2023-2024 tăng 04 lớp do tăng số học sinh cấp trung học phổ thông trên địa bàn huyện Vĩnh Linh. Hiện nay, UBND tỉnh đã quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm đối với

Trung tâm này, so với định mức và số người làm việc được xác định tại Đề án vị trí việc làm được phê duyệt, số chỉ tiêu được giao năm 2023 thiếu 04 chỉ tiêu.

Thực hiện Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ, và để đảm bảo cho công tác dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trong tình hình thực hiện tinh giản biên chế, đề xuất HĐND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt 149 chỉ tiêu hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập, tương ứng với 70% số chỉ tiêu giao thiếu so với định mức quy định (213 chỉ tiêu = 209 chỉ tiêu thiếu của đơn vị sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông + 04 chỉ tiêu của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Vĩnh Linh), cụ thể:

- Hướng Hóa: 29 chỉ tiêu;
- Đông Hà: 31 chỉ tiêu;
- Hải Lăng: 18 chỉ tiêu;
- Triệu Phong: 18 chỉ tiêu;
- Cam Lộ: 14 chỉ tiêu;
- Gio Linh: 12 chỉ tiêu;
- Thị xã Quảng Trị: 11 chỉ tiêu;
- Vĩnh Linh: 03 chỉ tiêu (lĩnh vực giáo dục thường xuyên của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện);
- Sở Giáo dục và Đào tạo: 13 chỉ tiêu.

3.3.2. Hợp đồng lao động thực hiện các công việc hỗ trợ, phục vụ: 251 chỉ tiêu, tăng 50 chỉ tiêu so với năm 2023.

Theo Điều 7 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ, quy định: "**Điều 7. Thẩm quyền ký kết hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ**

1. Đối với cơ quan hành chính: Người đứng đầu cơ quan hành chính mà cơ quan hành chính này được xác định là đầu mối được giao biên chế và kinh phí quản lý hành chính từ ngân sách nhà nước là người có thẩm quyền ký hợp đồng và quyết định số lượng hợp đồng hoặc có thể phân cấp, ủy quyền bằng văn bản cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc hoặc trực thuộc thực hiện.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập là người có thẩm quyền ký hợp đồng. Trường hợp không trực tiếp ký hợp đồng thì có thể ủy quyền cho người đứng đầu đơn vị thuộc hoặc trực thuộc thực hiện. Việc ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản."

Theo Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026, Bộ Chính trị kết luận như sau: "*Biên chế được giao giai đoạn 2022-2026 không bao gồm lao động hợp đồng. Các cơ quan, đơn vị tự quyết định việc sử dụng hợp đồng lao động và chi trả lương, phụ cấp cho lao động hợp đồng theo quy định từ ngân sách chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị*".

Theo Công văn số 703/BNV-CCVC ngày 23/02/2023 của Bộ Nội vụ về trao đổi chuyên môn, trong đó Bộ Nội vụ có ý kiến như sau: "*Về hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ: Tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP không quy định việc giao số lượng hợp đồng công việc hỗ trợ, phục vụ trong các cơ quan hành chính; thẩm quyền ký hợp đồng và quyết định số lượng hợp đồng thực hiện*

theo quy định tại Điều Nghị định số 111/2022/NĐ-CP”.

Như vậy, theo các quy định trên thì các cơ quan, đơn vị tự quyết định số lượng hợp đồng lao động thực hiện các công việc hỗ trợ, phục vụ và chi trả lương, phụ cấp cho lao động hợp đồng theo quy định từ ngân sách chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị. Tuy nhiên, thực tế hiện nay cho thấy các cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng lao động hợp đồng rất lớn, nếu để cho các cơ quan, đơn vị tự quyết định số lượng lao động hợp đồng làm các công việc hỗ trợ, phục vụ thì gặp khó khăn, vướng mắc trong việc giao kinh phí cho các cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh phải hết năm 2024 mới hoàn thành, làm cơ sở cho việc xác định số lượng hợp đồng lao động thực hiện các công việc hỗ trợ, phục vụ và giao kinh phí theo số lượng đã xác định.

Theo Kế hoạch số 78-KH/TU ngày 14/12/2022 của Tỉnh ủy Quảng Trị về quản lý, sử dụng biên chế giai đoạn 2022-2026, xác định: Giai đoạn 2022-2026, Trung ương tách lao động hợp đồng ra khỏi biên chế được giao; địa phương tự xem xét, quyết định sử dụng lao động hợp đồng và trả lương, phụ cấp từ nguồn ngân sách chi thường xuyên theo quy định. Vì vậy số lượng hợp đồng 68 (nay là hợp đồng 111) giai đoạn 2022-2026 cơ bản giữ nguyên như năm 2021, chỉ tăng ở những cơ quan, đơn vị, địa phương có nhân viên lái xe là công chức nghỉ hưu theo chế độ.

Để đảm bảo thực hiện theo đúng các quy định và phù hợp với tình hình trong giai đoạn chuyển tiếp, UBND tỉnh đề xuất năm 2024 cần phải tiếp giao số lượng hợp đồng lao động trong cơ quan, đơn vị. Từ năm 2025, sẽ giao số lượng hợp đồng lao động theo Đề án vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt. Ngoài ra, nếu cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng hợp đồng lao động và tự đảm bảo được nguồn kinh phí chi trả thì có thể hợp đồng thêm lao động hợp đồng ngoài số lượng hợp đồng lao động theo Đề án vị trí việc làm được phê duyệt.

Tổng chỉ tiêu giao năm 2024 là: 251 chỉ tiêu hợp đồng lao động thực hiện các công việc hỗ trợ, phục vụ trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tăng 50 chỉ tiêu so với năm 2023, trong đó:

- Chuyển 49 chỉ tiêu hợp đồng lao động ngân sách địa phương chi trả sang hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận tại Thông báo số 368-TB/TU ngày 01/12/2022, gồm:

+ Hợp đồng nấu ăn, bảo vệ tại các trường Phổ thông dân tộc nội trú: 39 chỉ tiêu;

+ Hợp đồng lái xe chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức hành chính: 10 chỉ tiêu.

- 01 chỉ tiêu dự phòng của năm 2023 (chưa sử dụng): Bổ sung cho Trung tâm Y tế huyện Hướng Hóa để bố trí nhân viên lái xe thuộc hệ dự phòng và y tế cơ sở thuộc danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước (các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu) theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ *quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập*. Như vậy, sau khi bổ sung cho Trung tâm Y tế huyện Hướng Hóa 01 chỉ tiêu để bố trí nhân viên lái xe thì mỗi Trung tâm Y tế cấp huyện trên địa bàn tỉnh có 01 nhân viên lái xe thuộc hệ dự phòng và y tế cơ sở.

- Bổ sung 01 chỉ tiêu bố trí vị trí việc làm Bảo vệ kiêm vệ sinh, chăm sóc, hỗ trợ tiếp đón khách tại Đền Liệt sĩ Trường Sơn - Bến Tắt thuộc Ban Quản lý

Nghĩa trang và Đón tiếp thân nhân liệt sĩ, thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội như đề xuất ở trên (trang 19 của Kế hoạch này).

3.4. Biên chế trong các tổ chức Hội: 71 chỉ tiêu (giữ nguyên), trong đó có 02 chỉ tiêu dự phòng.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC NĂM 2024

1. Về tổ chức bộ máy, chuyển đổi cơ chế tài chính, xã hội hóa.

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy bên trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, gắn với tinh giản biên chế.

b) Tiếp tục phê duyệt phương án tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ *quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập* và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính *Hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập*.

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án học phí theo quy định sau khi Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ *Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo*, để làm cơ sở thực hiện tự chủ về tài chính, chuyển số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp theo lộ trình đã được phê duyệt; vừa đảm bảo có đủ người làm việc theo định mức quy định, vừa đảm bảo chỉ tiêu cắt giảm số người làm việc hưởng lương ngân sách hàng năm theo quy định.

d) Thủ trưởng các cơ quan có đơn vị sự nghiệp công lập, trình UBND tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định của các pháp luật khác có liên quan để làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu ung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên¹.

đ) Tiếp tục tạm dừng chủ trương thực hiện chuyển đổi một số trường mầm non và trung học phổ thông từ công lập ra ngoài công lập ở những nơi có khả năng xã hội hoá cao theo tinh thần của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng²;

¹ Theo quy định tại Điều 37 của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ *Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập*.

² Theo Điều 47 của Luật Giáo dục ngày 14/6/2019, quy định: "*Việc chuyển đổi loại hình nhà trường trong hệ thống giáo dục quốc dân được thực hiện theo nguyên tắc: Chỉ chuyển đổi loại hình nhà trường từ trường tư thục*

2. Về quản lý biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính; số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên

a) Tiếp tục thực hiện quản lý biên chế và tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương 6 khóa XII về *tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập* và Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về *nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026*, mục tiêu trong giai đoạn từ năm 2022-2026 giảm 88 chỉ tiêu biên chế công chức, tương ứng với 05% số giao năm 2021 và 1.607 chỉ tiêu biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước, tương ứng 10% với số giao năm 2021.

Lấy kết quả thực hiện tinh giản biên chế và sắp xếp tổ chức bộ máy làm một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và khen thưởng đối với cơ quan, đơn vị và người đứng đầu của cơ quan, đơn vị. Không đề bạt, bổ nhiệm cán bộ là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu phụ trách công tác tổ chức, nhân sự thực hiện không nghiêm và không có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW và các văn bản liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tại cơ quan, đơn vị phụ trách.

Kịp thời giải quyết chế độ chính sách cho các đối tượng tinh giản biên chế.

b) Phê duyệt điều chỉnh vị trí việc làm các cơ quan, tổ chức hành chính đơn vị sự nghiệp công lập gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế trong giai đoạn 2022-2026 theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP để làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức chặt chẽ, khoa học, đảm bảo đúng quy định.

c) Tiếp tục rà soát, cân đối, điều chỉnh hợp lý biên chế từ nơi thừa đến nơi thiếu giữa các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, để cơ cấu lại hợp lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, gắn với tinh giản biên chế, đảm bảo đúng định mức quy định, trong đó ưu tiên dành biên chế để bố trí cho các địa bàn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

d) Không thực hiện ký hợp đồng lao động đối với những người làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ ở các vị trí việc làm được xác định là công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính. Quản lý chặt chẽ số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập được HĐND tỉnh giao theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ.

đ) Tiếp tục trình Trung ương xem xét bổ sung biên chế công chức, số người làm việc còn thiếu so với định mức quy định do được bổ sung chức năng, nhiệm vụ, tăng khối lượng công việc, tăng quy mô số lớp, số học sinh, số giường bệnh. Trường hợp được Trung ương bổ sung trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

e) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục

các sai sót trong sử dụng biên chế công chức, số người làm việc, trong tuyển dụng công chức, viên chức và hợp đồng lao động.

Trên đây là Kế hoạch biên chế công chức, số người làm việc, hợp đồng lao động và biên chế hội năm 2024 và các giải pháp cơ bản để thực hiện có hiệu quả biên chế công chức, số người làm việc và hợp đồng lao động trong thời gian tới, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Nội vụ (2b);
- Lưu VT, TH, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng